

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Lê Thanh Nam.

**Các Hội thẩm nhân dân:** ông Vũ Đình Mạnh và bà Vũ Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 2002; HKTT: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: thôn LP, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**Bị đơn:** Anh **Đặng Thế H2**, sinh năm 1996. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Người làm chứng:**

1. Bà **Phạm Thị H3**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn LP, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Ông **Đặng Thế L1** – Trưởng thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc với Tòa án, nguyên đơn- chị Nguyễn Thị H1 trình bày:**

Chị và anh **Đặng Thế H2** được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 25/5/2021 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H2 không chịu đi làm, mãi chơi, nghiện ngập, không có trách nhiệm với vợ con, anh H2 còn thường xuyên đánh mắng chị. Tháng 3/2022, chị đã về sống cùng bố mẹ đẻ tại xã H, huyện B, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H2.

Về con chung: Chị và anh H2 có 01 con chung là Đặng Cẩm T1, sinh ngày 10/11/2020, hiện đang ở cùng chị. Đây là con chung của chị và anh H2 có trước khi đăng ký kết hôn. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị là được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn - anh Đặng Thế H2 trình bày:** về điều kiện, thời gian kết hôn, diễn biến quá trình chung sống như chị H1 đã trình bày. Anh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau nhiều lần. Chị H1 bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 3/2022 đến nay, vợ chồng ly thân từ đó, không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn chung sống cùng chị H1 nên chị H1 xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung có trước khi đăng ký kết hôn như chị H1 trình bày. Con chung đang ở cùng chị H1. Hiện tại anh bị Công an huyện B bắt, tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H2; được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xác định việc thụ lý đơn, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1 đảm bảo đúng quy định của pháp luật; người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1: cho chị Nguyễn Thị H1 ly hôn anh Đặng Thế H2. Giao cho chị

Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Cẩm T1, sinh ngày 10/11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H1, anh H2 không đề nghị giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết. Chị H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập bị đơn là anh Đặng Thế H2 đến phiên tòa song anh H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Đặng Thế H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của anh H2 tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/5/2021, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa anh H2 và chị H1 là hợp pháp.

Do mâu thuẫn, chị H1 và anh H2 đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 (chị H1 về sống cùng bố mẹ đẻ chị tại xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương), vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh H2 cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, kể từ khi ly thân, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Anh H2, chị H1 đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không muốn chung sống cùng nhau. Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị H3 là mẹ đẻ chị H1; xác minh đối với ông Đặng Thế L1 là bác ruột anh H2 đồng thời là Trưởng thôn, xã T; xác minh đối với Trưởng Công an xã T; Chủ tịch Hội Phụ nữ xã T - nơi anh H2, chị H1 sinh sống trước khi ly thân, tất cả đều xác định: anh H2, chị H1 trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên đánh, cãi nhau, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt. Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ tH1 yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau... như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ đầu năm 2022 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương

sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H1 ly hôn anh H2.

[2.2] Về con chung: Cháu Đặng Cẩm T1 được sinh ra trước khi anh H2, chị H1 đăng ký kết hôn nhưng anh H2, chị H1 đều thừa nhận là con chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình xác định cháu Đặng Cẩm T1, sinh ngày 10/11/2020 là con chung của anh H2, chị H1. Cháu Đặng Cẩm T1 đang ở cùng chị H1, chị H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đến thời điểm xét xử cháu T1 chưa đủ 36 tháng tuổi; chị H1 có thu nhập ổn định, nơi ở rộng rãi, có mẹ đẻ là bà Phạm Thị H3 giúp đỡ trong việc chăm sóc con, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con chung phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Anh H2 hiện đang bị tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H2 cũng đồng ý để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Cẩm T1, sinh ngày 10/11/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị H1, anh H2 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H1 ly hôn anh Đặng Thế H2.

2- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H1 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đặng Cẩm T1, sinh ngày 10/11/2020 (hiện đang ở cùng chị H1), kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu anh Đặng Thế H2 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đặng Thế H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2020/0003871 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, chị H1 đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Nam**